

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

Nậm Nhùn, ngày 10 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2021 về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Lầu A D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản Huổi Sớ, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Vừ Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: bản Huổi Sớ, xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2021.

**XÉT THẤY;**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH;**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C có 03 (ba) con chung, con thứ nhất tên Lầu Thị Ch, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2014; con thứ hai tên Lầu Thị Ph, sinh ngày 29 tháng 08 năm 2015 và con thứ ba tên Lầu A Q, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2017. Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn anh Lầu A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lầu A Q, sinh ngày 10 tháng 07 năm 2017 cho đến khi con chung trưởng thành ( đủ 18 tuổi). Còn chị Vừ Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lầu Thị Ch, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2014 và Lầu Thị Ph, sinh ngày 29 tháng 08 năm 2015 cho đến khi con chung trưởng thành ( đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** tài sản chung, vay nợ chung: Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lầu A D và chị Vừ Thị C mỗi người phải chịu 75.000đ ( bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh D tự nguyện nộp cho chị C số tiền án phí mà chị C phải nộp là 75.000đ ( bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng anh D phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0000301 ngày 09/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Nậm Chà;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lý Đức Hiệp**